

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN  
QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**


**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2015*

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

#### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (IRS).
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 58/UBCK-GPHDKD của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/7/2007. Giấy phép điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK ngày 19 tháng 4 năm 2012; Giấy phép điều chỉnh số 116/GPĐC-UBCK ngày 13 tháng 12 năm 2012 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp.
- Vốn điều lệ: 135.000.000.000 VND
- Địa chỉ: 30 Nguyễn Du, Phường Bưởi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Số điện thoại: 04 3 944 6666
- Số fax: 04 3 944 6969
- Website: [www.irs.com.vn](http://www.irs.com.vn)
- Logo công ty: 



2. Quá trình hình thành và phát triển

Những mốc sự kiện quan trọng trong năm 2014

Ngày 11/1/2014: IRS và CLB Nhà đầu tư đã đến thăm và tặng quà cho các em nhỏ bất hạnh tại Trung tâm nuôi dưỡng Trẻ khuyết tật Hà Nội tại thôn Tràng An, thị trấn Trúc Sơn, huyện Chương Mỹ - Hà Nội. Mặc dù thời gian phát động ngắn nhưng với mục tiêu rõ ràng và tập trung, cộng với phương thức truyền thông đa dạng và hiệu quả, chương trình “Tết ấm yêu thương 2014” đã nhận được sự quan tâm, ủng hộ của rất nhiều những tâm hồn hào tâm ở khắp nơi trong cả nước, vượt ngoài sự mong đợi của BTC.

Ngày 24/1/2014: IRS tổ chức Lễ quay số và trao giải chương trình khuyến mại phí giao dịch online “Nhận quà đón Tết, vui hết cả năm”.

Ngày 2/2/2014: Nhân dịp Tết Giáp Ngọ 2014, Cafef phỏng vấn Tổng Giám đốc IRS về hoạt động của Công ty trong năm 2013 và định hướng trong năm 2014.

Ngày 15/2/2014: Nhân dịp năm mới Giáp Ngọ IRS & CLB NĐT tổ chức chương trình Du xuân - Tâm linh đặc biệt với chủ đề “Về Phố Hiến Xưa” tại chùa Nôm và làng cổ Đại đồng (Văn Lâm - Hưng Yên).

Ngày 8/3/2014: Công ty Chứng khoán IRS đã tổ chức Lễ ký kết Hợp đồng tư vấn tổ chức lại doanh nghiệp và huy động vốn với Công ty Cổ phần ExperTrans Toàn cầu. Tại lễ ký, hai bên thống nhất lộ trình tư vấn tổ chức lại doanh nghiệp và huy động vốn làm 3 giai đoạn: xây dựng phương án tổ chức lại doanh nghiệp và phát hành cổ phiếu huy động vốn trình Đại hội đồng cổ đông ExperTrans phê duyệt; thực hiện phương án tổ chức lại doanh nghiệp; huy động vốn và thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

ExperTrans được biết đến là một tập đoàn cung cấp dịch vụ ngôn ngữ quy mô toàn cầu với hơn 170 ngôn ngữ. Hiện ExperTrans có 70 chi nhánh ở các nước và trên cả 5 lục địa.

**Ngày 3/4/2014:** IRS & CLB NDT đến thăm và trao tiền, quà đợt 3 hỗ trợ cho Trung tâm Nuôi dưỡng Trẻ Khuyết tật Hà Nội trong khuôn khổ chương trình thiện nguyện “Tết ấm yêu thương 2014”. Chương trình đã hỗ trợ cải tạo du quay lớn ngoài trời dành cho các em nhỏ tại Trung tâm. Là món quà có ý nghĩa lớn, đem lại niềm hứng khởi cho các em nhỏ trong giờ ra chơi cũng như thư giãn cuối ngày học tập.

**Ngày 8/7/2014:** IRS tổ chức chương trình giao lưu tọa đàm “Licogi 16 và Nhà đầu tư” nhằm giới thiệu cơ hội đầu tư vào cổ phiếu LCG và tăng tính gắn kết trong quan hệ cổ đông, nhà đầu tư với doanh nghiệp.

**Ngày 31/8/2014:** Chương trình nhận định thị trường Mr. Market bước sang tuổi thứ 8. Có thể nói, trong suốt thời gian kể từ khi ra mắt ngày đầu tiên vào 31/8/2007, Mr Market luôn là người bạn đồng hành thân thiết của các nhà đầu tư tại sân IRS. Không đơn thuần chỉ là những buổi cung cấp thông tin nhận định thị trường, Mr Market đã thực sự trở thành một diễn đàn trao đổi, giao lưu giữa các nhà đầu tư về kiến thức, kinh nghiệm đầu tư cũng như chia sẻ về mọi mặt của cuộc sống.

**Ngày 9/8/2014:** Nhân dịp lễ Vu Lan và Rằm tháng 7, IRS & CLB NDT tổ chức chương trình du lịch tâm linh “Lễ Bái Đình – Ngắm Tràng An” với mong muốn mang lại những phút giây thư giãn, thanh tịnh và tiếp đầy năng lượng cho Quý Nhà đầu tư trong cuộc sống.

**Ngày 23/8/2014:** Hiệp hội các Doanh nghiệp vừa và nhỏ thành phố Hà Nội (HASMEA) phối hợp cùng IRS và Công ty TNHH Giải pháp kế toán Việt Nam (VNNP) đã tổ chức Diễn đàn Xúc tiến Thương mại HASMEA lần thứ 8 với chủ đề “Tái cấu trúc, huy động vốn và các giải pháp tài chính với các doanh nghiệp vừa và nhỏ”. Diễn đàn lần này là nơi chia sẻ những giải pháp về tái cấu trúc và huy động vốn cho các doanh nghiệp trên thị trường vốn thông qua trao đổi, thảo luận những vấn đề thực tiễn đang diễn ra tại doanh nghiệp, từ đó giúp doanh nghiệp có được mô hình hoạt động phù hợp và tinh hình tài chính lành mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa nguồn vốn, tiết kiệm chi phí.

**Ngày 22/11/2014:** Nhân dịp kỷ niệm sinh nhật CLB NDT (22/11/2008 – 22/11/2014) IRS & CLB NDT tổ chức chương trình du lịch văn cảnh tâm linh “Chùa Ba Vàng - Nơi điểm hẹn Văn hóa Tâm Linh” với mong muốn sẽ mang đến cho Quý vị NDT những trải nghiệm thú vị, thanh tịnh tại Chùa Ba Vàng.

Ngày 18/12/2014: IRS tổ chức lễ kỷ niệm 8 năm thành lập và phát động chương trình thiện nguyện “Hơi ấm mùa đông 2014” tại Trung tâm trẻ mồ côi và suy dinh dưỡng Hà Nội (thôn Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội). Đây là một trong những hoạt động thường xuyên của Công ty nhằm chung tay hỗ trợ cộng đồng và tăng cường tình kết nối, chia sẻ trong Câu lạc bộ Nhà đầu tư IRS.

Ngày 29/12/2014: IRS tổ chức Chương trình Roadshow “Giới thiệu cơ hội đầu tư Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng”. Chương trình là sự kết hợp giới thiệu về doanh nghiệp cùng phần trao đổi, hỏi đáp của Nhà đầu tư. Cung cấp bức tranh toàn cảnh về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch niêm yết của CTCP Cảng Đà Nẵng.

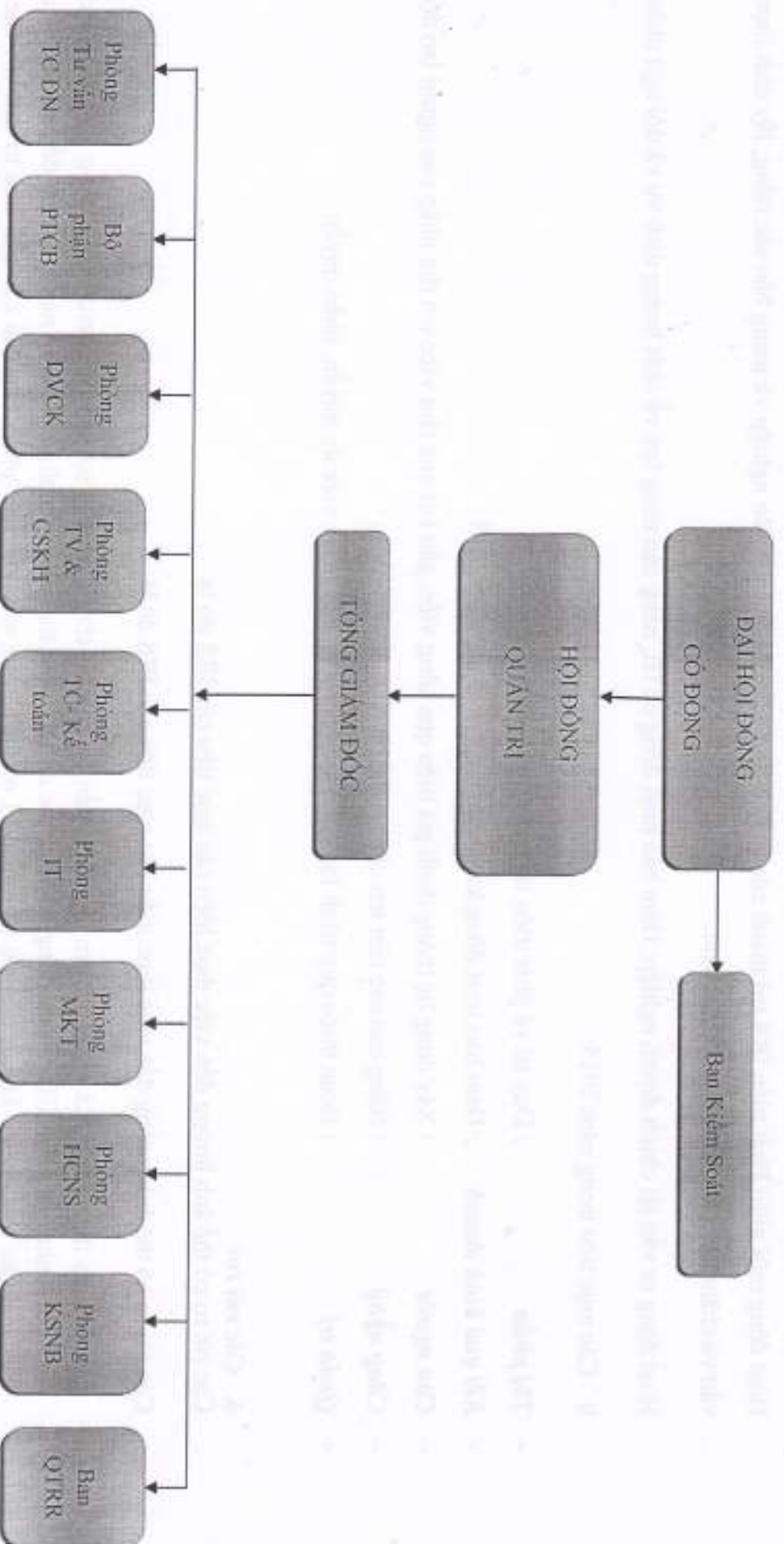
### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp.

Địa bàn kinh doanh của Công ty tập trung chủ yếu tại Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



– Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. *Định hướng phát triển*

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Hoạt động môi giới: Phát triển IRS trở thành công ty có dịch vụ môi giới chuyên nghiệp và mang bản sắc riêng, lấy chất lượng tư vấn và chăm sóc khách hàng làm trọng tâm.

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp: Đảm bảo hoạt động có lãi, nâng cao năng lực về chất lượng dịch vụ và đội ngũ nhân sự.

b. Các mục tiêu trong năm 2015:

- *Thị phần* : Duy trì và phát triển thị phần trong năm 2015.
- *Kết quả kinh doanh* : Đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi trong năm 2015.
- *Con người* : Xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc, gắn kết quả làm việc với thu nhập của người lao động.
- *Công nghệ* : Nâng cao các tiện ích công nghệ phục vụ khách hàng.
- *Quản trị* : Hoàn thiện quy trình làm việc toàn công ty, chú trọng việc ủy quyền, phân quyền.

6. *Các rủi ro:*

Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu của IRS đó là:

Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu của IRS đó là:

- **Rủi ro thị trường:** Là những rủi ro tác động đến thị trường chứng khoán, sự bất bình của môi trường kinh tế nói chung cũng như sự giảm GDP, biến động lãi suất, tốc độ lạm phát thay đổi,... nhưng biến đổi này tác động đến sự dao động giá của các loại chứng khoán trên thị trường. Rủi ro thị trường xuất hiện do phân ứng của các nhà đầu tư đối với các hiện tượng trên thị trường. Những sự sụt giảm đầu tiên trên thị trường là nguyên nhân gây sợ hãi đối với nhà đầu tư và họ sẽ cố gắng rút vốn, phân ứng đây chuyển này làm tăng số lượng bán, giá cả của chứng khoán sẽ rơi xuống thấp so với giá trị hiện tại của nó.

- **Rủi ro lãi suất:** Giá cả của các chứng khoán thay đổi do lãi suất thị trường dao động thất thường gọi là rủi ro lãi suất. Giữa lãi suất thị trường và giá cả của chứng khoán có mối quan hệ tỷ lệ nghịch. Khi lãi suất thị trường tăng, người đầu tư có xu hướng bán cổ phiếu để lấy tiền vào ngân hàng dẫn đến giá cổ phiếu giảm và ngược lại.

Ngoài hệ quả trực tiếp đối với giá chứng khoán, lãi suất còn ảnh hưởng gián tiếp đến giá cổ phiếu thường. Khi lãi suất tăng làm giá cổ phiếu giảm vì các nhà đầu cơ vay mua kỳ quỹ sẽ bị ảnh hưởng. Nhiều công ty kinh doanh chứng khoán hoạt động chủ yếu bằng vốn đi vay thì với mức lãi suất tăng cũng làm chi phí vốn tăng.

- **Rủi ro sức mua:** Rủi ro sức mua là tác động của lạm phát tới các khoản đầu tư, lợi tức thực tế của chứng khoán đem lại là kết quả giữa lợi tức danh nghĩa sau khi khấu trừ đi lạm phát. Như vậy, khi có tình trạng lạm phát thì lợi tức thực tế giảm.
- **Rủi ro kinh doanh:** Trong quá trình kinh doanh, định mức thực tế không đạt được như theo kế hoạch, lợi nhuận trong năm tài chính thấp hơn mức dự kiến. Rủi ro kinh doanh được cấu thành bởi yếu tố bên ngoài và yếu tố nội tại trong công ty. Rủi ro nội tại phát sinh trong quá trình công ty hoạt động. Rủi ro bên ngoài bao gồm những tác động nằm ngoài sự kiểm soát của công ty làm ảnh hưởng đến tình trạng hoạt động của công ty như chi phí tiền vay, thuế, chu kỳ kinh doanh...
- **Rủi ro tài chính:** Rủi ro tài chính liên quan đến đòn bẩy tài chính, hay nói cách khác liên quan đến cơ cấu nợ của công ty. Sự xuất hiện các khoản nợ trong cấu trúc vốn sẽ tạo ra nghĩa vụ trả nợ trả lãi của công ty. Công ty phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ (gồm trả nợ ngân hàng và trả trái phiếu) trước việc thanh toán cổ tức cho cổ đông.

- **Rủi ro mang tính chủ quan thường tập trung vào đội ngũ nhân lực trong hoạt động Môi giới, Tự doanh của công ty chứng khoán, cụ thể:**
  - Khả năng nắm bắt thông tin, nhìn nhận thị trường.
  - Khả năng phân tích tình hình doanh nghiệp, các yếu tố làm ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp trên thị trường.
  - Khả năng đánh giá sự ảnh hưởng của các chính sách mà Nhà nước điều chỉnh nền kinh tế.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM****1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trong điều kiện thị trường diễn biến phức tạp và nguồn lực bị chi phối nhưng Công ty vẫn đảm bảo hoạt động kinh doanh có lợi nhuận.

**2. Tổ chức và nhân sự****a. Cơ cấu bộ máy điều hành công ty và tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban điều hành**

Ban Điều hành đứng đầu là Thành viên Thường trực Hội đồng Quản trị điều hành trực tiếp mọi hoạt động hàng ngày của Công ty, giúp việc cho Thành viên Thường trực Hội đồng Quản trị là các Giám đốc bộ phận và các Trưởng phòng nghiệp vụ.

**Bà TRẦN THỊ THU HUƠNG – Thành viên TT Hội đồng Quản trị điều hành trực tiếp các hoạt động hàng ngày tại Công ty**

Bà TRẦN THỊ THU HUƠNG – là một trong những chuyên gia trong lĩnh vực quản lý tài chính có kinh nghiệm hơn 20 năm chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp cũng như kinh nghiệm quản lý, điều hành trong môi trường cạnh tranh. Bà cũng là người am hiểu và có mối quan hệ tốt với các cơ quan, doanh nghiệp và các định chế tài chính hoạt động tại Việt Nam.

**Bà NGÔ HÀ CHI – Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng**

Bà NGÔ HÀ CHI, tốt nghiệp ngành Kế toán, Đại học Tài chính Kế toán, đã có 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý tài chính. Bà Chi đã có những đóng góp to lớn trong vai trò Phụ trách Kế toán tại Công ty TTD. Hiện bà Chi đang đảm nhiệm vị trí Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng tại IRS.

**Ông PHAN VĂN HUY – Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp**



Ông PHAN VĂN HUỖY, tốt nghiệp ngành Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân, đã có 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý đầu tư, phân tích. Với kiến thức vững vàng về phân tích tài chính, các nghiệp vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán, ông Huy đã tư vấn thành công nhiều dự án trong các lĩnh vực tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, tư vấn chuyên đổi hình thức sở hữu công ty, tư vấn phát hành chứng khoán, tư vấn niêm yết và tái cấu trúc doanh nghiệp. Hiện ông Huy đang đảm nhiệm vị trí Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp tại IRS.

**Ông ĐỖ TRUNG SON – Phó Tổng Giám đốc**

Ông ĐỖ TRUNG SON, tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin, Đại học Quốc gia, đã có 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý điều hành, là người có nhiều kiến thức sâu rộng về thị trường chứng khoán và thị trường tài chính, ông cũng là một người có kinh nghiệm và chuyên sâu trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

**Ông HOÀNG MỘC LÂM – Giám đốc Công nghệ thông tin**

Ông HOÀNG MỘC LÂM, cử nhân ngành Kinh tế và Kinh doanh Quốc tế, Đại học Kinh tế Quốc dân; cử nhân ngành Toán Tin, Đại học Quốc Gia Hà Nội, đã có 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý công nghệ thông tin cho Ủy ban Châu Âu và các cơ quan chính phủ như Bộ Y tế, Bộ LĐTĐ & XH. Ông Lâm đã rất thành công trong vai trò là cầu nối giữa hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp với công nghệ thông tin và đưa ra những giải pháp nhằm giúp doanh nghiệp khai thác được đầy đủ các tiềm năng của mình nhờ vào sức mạnh công nghệ.

**2.2 Thay đổi thành viên Ban Điều hành**

Trong năm 2014 Công ty có sự thay đổi nhân sự như sau:  
Chấp nhận đơn xin từ nhiệm của ông Trần Hữu Chung – Q. Tổng Giám đốc



Mọi dịch vụ làm nên bản sắc

Thay đổi người được ủy quyền công bố thông tin: thay cho Ông Trần Hữu Chung là bà Trần Thị Thu Hương là người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty.

Bổ nhiệm Ông Phan Văn Huy làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Bổ nhiệm Ông Đỗ Trung Sơn làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.

### **2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động**

Tính đến thời điểm 31/12/2014, toàn bộ Công ty có 56 nhân viên gồm Thành viên thường trực HĐQT và các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và các cán bộ nhân viên.

Số lượng nhân sự tại các phòng nghiệp vụ như sau:

- Phòng Dịch vụ chứng khoán: 24 người
- Phòng Tư vấn & Chăm sóc khách hàng: 07 người
- Phòng Tư vấn TCĐN: 06 người
- Phòng Hành chính – Nhân sự: 04 người
- Phòng Marketing: 02 người
- Phòng IT: 03 người
- Phòng Kế toán: 06 người
- Kiểm soát nội bộ: 01 người
- Ban Quản trị rủi ro: 01 người

Công ty luôn đề cao giá trị của nguồn nhân lực, tạo điều kiện tốt để thu hút những nhân sự có năng lực và trách nhiệm. Công ty đầu tư chi phí đào tạo chuyên môn cho nhân viên tham gia các khóa học nâng cao nghiệp vụ.

Công ty tuân thủ nghiêm túc mọi qui định pháp luật về lao động như ký hợp đồng trực tiếp với người lao động, xây dựng thỏa ước lao động tập thể, thực hiện các chế độ trợ cấp theo qui định trong Luật Lao Động, tuân thủ qui định về kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, công đoàn ...

Công ty áp dụng chế độ khen thưởng, động viên người lao động định kỳ hàng quý, hàng năm. Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm, tổ chức các buổi liên hoan nhân dịp lễ tết, tham quan, nghỉ mát cho CBNV góp phần tăng cường tinh thần, xây dựng văn hóa công ty.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

**a) Các khoản đầu tư lớn:**

- Góp vốn vào Công ty CP Công nghiệp Khoáng sản Vị Xuyên: 3.000.000.000 đồng.
- Góp vốn vào Dự án Xử lý nước thải Từ Sơn, Cửa Lò với Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Phú Điền: 25.350.000.000 đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

**4. Tình hình tài chính**

**a) Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
	Tổng giá trị tài sản	174,608,283,604	
Doanh thu thuần			63.57

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN IRS 2014**

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13,850,208,542	22,654,893,572	
Lợi nhuận khác	445,072,985	544,728,707	22.39
Lợi nhuận trước thuế	1,377,040	2,200	-99.84
Lợi nhuận sau thuế	446,450,025	544,730,907	22.01
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	334,877,553	435,182,386	29.95

**b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
<b>I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	3.66	3.90	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	3.66	3.90	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.22	0.20	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0.28	0.25	



Nơi dịch vụ làm nên bản sắc

<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Không có	Không có	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.08	0.13	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.02	0.02	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.002	0.003	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.002	0.003	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.032	0.024	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 13,500,000 cổ phần.
- Trong đó:
  - Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 13,500,000 cổ phần.
  - Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>I.</b>	<b>Cổ đông tổ chức</b>			

1	Tổ chức trong nước	1,350,000	13,500,000,000	10.00%
2	Tổ chức nước ngoài	-	-	-
<b>II. Cổ đông cá nhân</b>				
1	Cá nhân trong nước	12,150,000	121,500,000,000	90.00%
2	Cá nhân nước ngoài	12,150,000	121,500,000,000	90.00%
<b>Tổng</b>		<b>13,500,000</b>	<b>135,000,000,000</b>	<b>100%</b>

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2014 không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 317,500 cổ phần
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: không có

### III. BẢO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng doanh thu kinh doanh thuần toàn Công ty năm 2014 là 22.654.893.572 đồng. Chi tiết cho các hoạt động kinh doanh chính như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị	Tỷ trọng
<b>Doanh thu</b>	<b>22.654.893.572</b>	
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	13.483.244.669	59.52%
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	50.450.800	0.22%
Doanh thu hoạt động tư vấn	3.754.115.050	16.57%

Doanh thu lưu ký chứng khoán	327.763.546	1.45%
Doanh thu khác	5.039.319.507	22.24%

So với năm 2013, doanh thu tăng 63,57% do công ty đã tổ chức lại bộ máy tăng cường chất lượng dịch vụ nhằm thu hút thêm khách hàng. Lợi nhuận năm 2014 đạt xấp xỉ 435 triệu, tăng gấp 1.3 lần so với năm 2013.

Chi tiêu	Năm 2014	Năm 2013
Doanh thu	22.654.893.572	13.850.208.542
Lợi nhuận sau thuế	435.182.386	334.877.553

## 2. Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài sản

Qua bảng báo cáo tình hình tài chính của Công ty năm 2013 và năm 2014, ta thấy cơ cấu tài sản của Công ty năm 2014 so với năm 2013 nhìn chung ổn định không có sự thay đổi đáng kể nào. Năm 2013 tài sản ngắn hạn chiếm 79,36%, đến năm 2014 tài sản ngắn hạn chiếm 78,38% trên tổng tài sản. Tài sản dài hạn năm 2013 chiếm 20,63% trong khi đó tài sản dài hạn năm 2014 chiếm 21,62% trên tổng tài sản.

### b. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả năm 2014 không có sự biến động đáng kể so với năm 2013 với tỷ lệ tương ứng trong tổng nguồn vốn là 20,1% và 21,7%.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2014, Công ty vẫn xác định mục tiêu tiếp tục tiến hành thay đổi cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đầy mạnh công tác quản lý rủi ro.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Từ định hướng phát triển của Công ty, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định chiến lược trung, dài hạn của Công ty như sau:

- IRS phát huy tất các nguồn lực để phát triển bền vững không phụ thuộc vào điều kiện thị trường. Công ty tập trung vào dịch vụ chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp và hoạt động tài chính. Tiếp cận các mô hình quản trị tiên tiến, xây dựng điểm khác biệt trong các sản phẩm dịch vụ để thu hút khách hàng, qua đó nâng tầm thương hiệu IRS.
- Công tác quản lý và điều hành: Tăng cường hiệu quả sự phối hợp giữa các phòng ban, nâng cao kỹ năng quản lý nhân sự và hoàn thiện quy chế quản lý điều hành phù hợp với tình hình thực tế.
- Công tác nhân sự: Phát triển đội ngũ nhân sự trung thành, nhiệt huyết với định hướng dịch vụ của Công ty. Bồi dưỡng cán bộ có năng lực để làm tiền đề cho sự phát triển của Công ty trong tương lai.
- Công tác xây dựng thương hiệu: Xây dựng thương hiệu IRS trở thành thương hiệu được yêu mến trên cơ sở chất lượng tin cậy, dịch vụ thân thiện và có bản sắc riêng.
- Công tác tài chính: Đảm bảo cân đối tài chính và duy trì thanh khoản, đạt mục tiêu có lợi nhuận tốt khi điều kiện thị trường thuận lợi.

### **Định hướng và chiến lược phát triển IRS**

#### **Định hướng về nhân sự**

Nhân sự luôn đóng vai trò quan trọng tại IRS cần có những kỹ năng và tố chất phù hợp với công việc thực tế, có sự thích ứng cao với môi trường làm việc năng động..



Nhân viên làm việc tại IRS là những người có tinh thần làm việc thân thiện, tận tâm với khách hàng, luôn đề cao yếu tố đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần cầu tiến và vì tập thể.

IRS tạo môi trường làm việc thân thiện, bình đẳng để nhân viên có thể phát huy tối đa năng lực, hướng tới mục tiêu xây dựng một đội ngũ nhân sự phù hợp với định hướng dịch vụ, có nhiệt huyết và sự sẻ chia, gắn bó trong quá trình phát triển của Công ty.

**Định hướng về dịch vụ**

Tập trung phát triển dịch vụ môi giới và dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp với vai trò là nhà môi giới tổ chức chuyên nghiệp.

Đa dạng và chuẩn hóa các dịch vụ dựa trên nhu cầu chung của khách hàng, quan tâm đến các yếu tố mang tính đặc thù riêng của từng nhóm khách hàng, qua đó tạo nên sự khác biệt riêng có về chất lượng dịch vụ tại IRS.

Xác định khách hàng trong hoạt động môi giới không phải của riêng Công ty chứng khoán nào và IRS cần có phương thức tiếp cận phù hợp, không coi khách hàng là sở hữu.

Xác định dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp cần phải đi theo cả vòng đời của doanh nghiệp, không đơn thuần chỉ là tư vấn cổ phần hóa, tư vấn niêm yết...

**Định hướng về chăm sóc khách hàng**

Chính sách chăm sóc khách hàng đa dạng, được chuyên nghiệp hóa theo nghiệp vụ của từng Phòng Ban, lấy sự hài lòng và thành công của khách hàng làm thước đo chất lượng dịch vụ với phương châm "chăm sóc khách hàng từ TÂM".

IRS coi khách hàng như một thành viên gia đình trong mái nhà chung và khách hàng cũng coi đây là một tổ chức thực sự của mình.

**Định hướng về công nghệ**

IRS xác định phát triển công nghệ phù hợp theo định hướng dịch vụ trên cơ sở tăng cường các tiện ích nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng và đem lại hiệu quả cao nhất trong công tác chăm sóc, phục vụ khách hàng.



*Môi dịch vụ làm nên bản sắc*



***Định hướng về thương hiệu***

IRS chủ trương tập trung xây dựng, phát triển thương hiệu dựa trên uy tín, chất lượng dịch vụ và văn hóa doanh nghiệp.

Thương hiệu IRS gắn với thương hiệu nhà đầu tư tại IRS.

IRS sẽ trở thành hình mẫu của một công ty chứng khoán thân thiện với chất lượng phục vụ khách hàng tốt nhất và có bản sắc riêng.

***Định hướng về tài chính***

IRS xác định làm dịch vụ thì không thể có lợi nhuận đột biến nhưng đổi lại, đó là sự an toàn và chắc chắn.

IRS duy trì chính sách tài chính cho nhà đầu tư trên cơ sở linh hoạt, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của thị trường và nhu cầu của nhà đầu tư.

Xác định ổn định tài chính, đảm bảo cân đối nguồn vốn, duy trì tốt thanh khoản trong mọi điều kiện thị trường, quản lý tốt chi phí và tăng cường kiểm soát rủi ro là những vấn đề được ưu tiên hàng đầu trong hoạt động tài chính của Công ty.

***Định hướng về chính sách đãi ngộ***

Giá trị mà IRS làm nên là sự kết nối và cộng hưởng những chuỗi giá trị của cả một tập thể, mang tính ổn định cao và không bị chi phối, ảnh hưởng bởi vai trò của bất kỳ cá nhân nào.

IRS luôn coi lợi ích của Công ty, cán bộ nhân viên và cổ đông là một trên cơ sở hài hòa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể, gắn quyền lợi, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chủ chốt với lợi ích của Công ty.

***Định hướng về văn hóa IRS***

Xây dựng văn hóa IRS mang tính chuyên nghiệp, giàu tính nhân văn nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống tinh thần, tạo động lực làm việc và niềm tự hào cho các thành viên, coi đây là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển bền vững.

Xác định xây dựng văn hoá IRS có nền tảng vững chắc, mang phong cách, bản sắc riêng là một quá trình lâu dài và là sự nghiệp chung của cả tập thể IRS.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán* : Không có do Kiểm toán cơ sở kiến chấp thuận toàn phần nội dung Báo cáo tài chính năm 2014 và không có ý kiến loại trừ.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Năm 2014 là năm nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, tác động không nhỏ đến thị trường chứng khoán. Hội đồng Quản trị đề ra chủ trương tái cấu trúc hoạt động, tăng cường kiểm soát rủi ro, tiết giảm chi phí. Trong năm 2014, Công ty đã đầu tư máy móc thiết bị phục vụ cho giao dịch của khách hàng góp phần nâng cao doanh thu và đạt lợi nhuận tăng so với năm 2013.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Ban Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện theo đúng chỉ đạo của HĐQT về định hướng và kế hoạch kinh doanh trong năm 2014.

##### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Năm 2015 được dự báo là năm kinh tế có những chuyển biến thuận lợi hơn, thị trường chứng khoán được nhận định sẽ có những khởi sắc. Vì vậy, HĐQT đưa ra kế hoạch đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận trong năm nay. Tiếp tục kiện toàn bộ máy hoạt động, phân định rõ chức năng nhiệm vụ, tăng cường đào tạo nhân sự, đẩy mạnh dịch vụ khách hàng, hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin nhằm tạo ra bước chuyển mới về chất và tái khẳng định thương hiệu Công ty chứng khoán thân thiện, có bản sắc.

#### **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

##### **1. Hội đồng quản trị**

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng Quản trị:

- Ông Lê Thanh    Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ông Lê Thanh Hà    Thành viên Hội đồng Quản trị
- Bà Trần Thị Thu Hương                                      Thành viên thường trực Hội đồng Quản trị

Cơ cấu Hội đồng Quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu
1	Lê Thanh	Chủ tịch HĐQT	1.485.000	11%
2	Lê Thanh Hà	Ủy viên HĐQT	2.025.000	15%
3	Trần Thị Thu Hương	Ủy viên thường trực HĐQT	1.350.000	10%

- b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng Quản trị IRS không thành lập các tiểu ban.
- c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự

1	Ông Lê Thanh	Chủ tịch HDQT	4/4	100%	
2	Ông Lê Thanh Hà	Thành viên HDQT	4/4	100%	
3	Bà Trần Thị Thu Hương	Thành viên TT HDQT	4/4	100%	

**2. Ban Kiểm soát**

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Thành viên Ban kiểm soát:
- Ông Đoàn Danh Hưng      Trưởng Ban Kiểm soát
  - Bà Trần Quỳnh Anh      Thành viên Ban Kiểm soát
  - Bà Phan Thị Mai Hương      Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu
1	Đoàn Danh Hưng	Trưởng Ban Kiểm soát	1.350.000	10%
2	Trần Quỳnh Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0%
3	Phan Thị Mai Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0%



Mọi dịch vụ làm nên bản sắc



b. Hoạt động của Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát trong năm 2014 đã hoạt động theo đúng chức năng và nhiệm vụ được phân công, tham vấn cho Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong vấn đề quản trị rủi ro, tăng cường kiểm soát hoạt động toàn Công ty.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Hội đồng quản trị: Không có thù lao, tiền lương thưởng ngoài trừ việc trả lương cho Thành viên thường trực HĐQT điều hành trực tiếp tại Công ty.

- Ban Kiểm soát: Không có thù lao, tiền lương thưởng.

- Ban Tổng Giám đốc: Trong năm thu nhập của Ban Tổng Giám chỉ gồm tiền lương, không có các khoản tiền thưởng và khoản khác. Tổng tiền lương của Ban Tổng Giám đốc và Thành viên TT HĐQT trong năm là 1.091.000.000 đồng (Bảng chữ: Một tỷ không trăm chín mươi một triệu đồng chẵn).

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2014 không có phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. Ý kiến kiểm toán:** Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Các nhận xét đặc biệt: Không có do Công ty Kiểm toán chấp thuận toàn bộ báo cáo tài chính năm 2014 và không có ý kiến loại trừ.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Gửi kèm báo cáo thường niên.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN IRS 2014**

**KT. CHỦ TỊCH HĐQT**

**THÀNH MIÊN TT HĐQT**

**CÔNG TY  
Ổ PHẤN  
CHANG KINH QUỐC  
HOANG GIA**

**Trần Thị Thu Hương**



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA  
Số 100 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM  
Số điện thoại: 028.3821.1111

## ANH BẢNG

Chỉ số tài chính

Chỉ số hoạt động kinh doanh

Chỉ số tài chính và hoạt động kinh doanh

Chỉ số quản lý rủi ro

Chỉ số quản lý nguồn vốn và tài chính

Chỉ số quản lý nhân sự

Chỉ số quản lý chất lượng dịch vụ

Chỉ số quản lý môi trường và xã hội

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

(đã được kiểm toán)

58  
CÔNG  
CỔ P  
KHÓA  
DANH  
TRUNG



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,  
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

---

## NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-29
Bảng cân đối kế toán	06-08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12-29

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,  
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

#### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 58/UBCK-GPHĐKD ngày 06 tháng 07 năm 2007, Giấy phép điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK ngày 19 tháng 4 năm 2012, Giấy phép điều chỉnh số 116/GPĐC-UBCK ngày 13 tháng 12 năm 2012 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở của Công ty tại: Số 30 Đường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Thanh	Chủ tịch
Ông Lê Thanh Hà	Thành viên
Bà Trần Thị Thu Hương	Thành viên thường trực

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Trần Thị Thu Hương	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21/07/2014
Ông Trần Hữu Chung	Quyền Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 21/07/2014
Ông Phan Văn Huy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24/01/2014
Ông Đỗ Trung Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12/11/2014
Bà Ngô Hà Chi	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Đoàn Danh Hưng	Trưởng ban
Bà Trần Quỳnh Anh	Thành viên
Bà Phan Thị Mai Hương	Thành viên

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,  
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

### CÔNG BỘ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



*Trần Thị Thu Hương*

Thay mặt người đại diện theo pháp luật  
Thành viên thường trực Hội đồng Quản trị  
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2015

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia được lập ngày 28 tháng 01 năm 2015, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



**Nguyễn Thanh Tùng**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0063-2013-002-1

**Vũ Xuân Biển**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2013-002-1

*Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2015*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>134.549.520.757</b>	<b>138.582.367.742</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	91.052.299.204	76.569.360.175
111	1. Tiền		67.752.299.204	63.569.360.175
112	2. Các khoản tương đương tiền		23.300.000.000	13.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	12.007.389.748	27.306.571.100
121	1. Đầu tư ngắn hạn		12.013.805.156	27.313.675.156
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(6.415.408)	(7.104.056)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6	30.305.272.917	33.407.161.684
131	1. Phải thu của khách hàng		79.750.000	23.750.000
132	2. Trả trước cho người bán		224.000.000	74.800.000
135	4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		40.941.356.250	44.226.915.017
138	5. Các khoản phải thu khác		60.166.667	81.696.667
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(11.000.000.000)	(11.000.000.000)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.184.558.888	1.299.274.783
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		12.865.201	15.532.575
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	7	1.166.193.687	1.275.742.208
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	8	5.500.000	8.000.000
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>37.124.156.413</b>	<b>36.025.915.862</b>
220	II. Tài sản cố định		1.084.191.384	1.630.225.614
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	366.858.055	624.900.785
222	- Nguyên giá		4.237.977.745	4.237.977.745
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.871.119.690)	(3.613.076.960)
227	3. Tài sản cố định vô hình	10	717.333.329	1.005.324.829
228	- Nguyên giá		2.696.699.470	2.696.699.470
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.979.366.141)	(1.691.374.641)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11	28.350.041.800	28.350.055.100
253	3. Đầu tư chứng khoán dài hạn		245.445	245.445
258	4. Đầu tư dài hạn khác		28.350.000.000	28.350.000.000
259	5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(203.645)	(190.345)
260	V. Tài sản dài hạn khác		7.689.923.229	6.045.635.148
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	2.004.604.659	901.429.876
263	3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	13	5.390.121.942	4.849.008.644
268	4. Tài sản dài hạn khác	14	295.196.628	295.196.628
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>171.673.677.170</b>	<b>174.608.283.604</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
300	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>34.513.139.565</b>	<b>37.882.928.385</b>
310	I. Nợ ngắn hạn		34.513.139.565	37.882.928.385
312	2. Phải trả người bán		11.521.720	810.185.265
313	3. Người mua trả tiền trước		869.879.010	239.650.000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	1.161.197.421	609.550.896
316	6. Chi phí phải trả	16	529.152.527	657.832.435
319	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	17	30.592.648.037	35.565.709.789
320	9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	18	1.348.740.850	-
400	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>137.160.537.605</b>	<b>136.725.355.219</b>
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	137.160.537.605	136.725.355.219
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		135.000.000.000	135.000.000.000
414	4. Cổ phiếu quỹ		(5.715.000.000)	(5.715.000.000)
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		21.759.119	-
419	9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		21.759.119	-
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.832.019.367	7.440.355.219
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>171.673.677.170</b>	<b>174.608.283.604</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Mã số	CHỈ TIÊU	31/12/2014	01/01/2014
006	6. Chứng khoán lưu ký	217.760.900.000	295.761.550.000
007	6.1. Chứng khoán giao dịch	190.980.100.000	220.301.740.000
008	- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	7.350.000	7.440.000
009	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	190.972.750.000	220.294.300.000
012	6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	8.480.000.000	12.900.000.000
014	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	8.480.000.000	12.900.000.000
027	6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	18.300.800.000	62.559.810.000
029	- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	18.300.800.000	62.559.810.000
050	7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	81.537.570.000	43.301.240.000
051	7.1. Chứng khoán giao dịch	74.078.600.000	42.212.270.000
052	- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	190.000	-
053	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	74.078.410.000	42.212.270.000
056	7.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	7.208.970.000	1.088.970.000
058	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	7.208.970.000	1.088.970.000
071	7.5. Chứng khoán chờ thanh toán	250.000.000	-
073	- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	250.000.000	-

Nguyễn Thị Khanh  
Người lập

Ngô Hà Chính  
Kế toán trưởng



Trần Thị Thu Hương  
Thay mặt người đại diện theo pháp luật  
Thành viên thường trực Hội đồng Quản trị  
Quyền Tổng Giám đốc


Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2015





**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2014

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
01	1. Doanh thu	20	22.654.893.572	13.850.208.542
	<i>Trong đó:</i>			
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		13.483.244.669	7.097.582.082
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		50.450.800	20.528.583
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		3.754.115.050	1.568.297.210
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		327.763.546	124.479.492
01.9	Doanh thu khác		5.039.319.507	5.039.321.175
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20	-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	20	22.654.893.572	13.850.208.542
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	21	14.797.458.108	8.121.834.185
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		7.857.435.464	5.728.374.357
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	7.312.706.757	5.283.301.372
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		544.728.707	445.072.985
31	8. Thu nhập khác		2.200	1.377.040
40	10. Lợi nhuận khác		2.200	1.377.040
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		544.730.907	446.450.025
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	109.548.521	111.572.472
60	14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>435.182.386</u>	<u>334.877.553</u>
70	15. Lợi cơ bản trên cổ phiếu	24	33	25

  
 Nguyễn Thị Khanh  
 Người lập

  
 Ngô Hà Chi  
 Kế toán trưởng

  
 Trần Thị Thu Hương  
 Thay mặt người đại diện theo pháp luật  
 Thành viên thường trực Hội đồng Quản trị  
 Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2014

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013	
			Năm 2014 VND	(trình bày lại) VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		544.730.907	446.450.025
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		546.034.230	659.614.282
03	- Các khoản dự phòng		(675.348)	(222.250.346)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(3.790.917.186)	(4.566.729.644)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(2.700.827.397)	(3.682.915.683)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		2.541.745.469	805.167.393
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư		(130.000)	489.118.146
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(3.369.788.820)	24.150.110.662
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(1.100.507.409)	177.848.995
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(519.305.412)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(4.629.508.157)	21.420.024.101
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	(120.000.000)
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(2.000.000.000)	(57.700.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		17.300.000.000	30.400.000.000
27	7. Tiền thu lại cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.812.447.186	4.483.842.404
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		19.112.447.186	(22.936.157.596)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		14.482.939.029	(1.516.133.495)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		76.569.360.175	78.085.493.670
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	91.052.299.204	76.569.360.175



Nguyễn Thị Khanh  
Người lập



Ngô Hà Chi  
Kế toán trưởng



  
Trần Thị Thu Hương

Thay mặt người đại diện theo pháp luật  
Thành viên thường trực Hội đồng Quản trị  
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2015


**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Năm 2014

Năm 2014	Thuyết minh	01/01/2014 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	31/12/2014 VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		135.000.000.000	-	-	135.000.000.000
4. Cổ phiếu quỹ		(5.715.000.000)	-	-	(5.715.000.000)
8. Quỹ dự phòng tài chính		-	-	21.759.119	21.759.119
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-	21.759.119	21.759.119
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.440.355.219	435.182.386	(43.518.238)	7.832.019.367
<b>CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>19</b>	<b>136.725.355.219</b>	<b>435.182.386</b>	<b>-</b>	<b>137.160.537.605</b>

Năm 2013	Thuyết minh	01/01/2013 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	31/12/2013 VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		135.000.000.000	-	-	135.000.000.000
4. Cổ phiếu quỹ		(5.715.000.000)	-	-	(5.715.000.000)
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.105.477.666	334.877.553	-	7.440.355.219
<b>CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>19</b>	<b>136.390.477.666</b>	<b>334.877.553</b>	<b>-</b>	<b>136.725.355.219</b>


Nguyễn Thị Khanh  
Người lập

Ngô Hà Chi  
Kế toán trưởng


Trần Thị Thu Hương  
Thay mặt người đại diện theo pháp luật  
Thành viên thường trực Hội đồng Quản trị  
Quyền Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2015

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

### 1 . THÔNG TIN CHUNG

#### 1.1 . Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 58/UBCK-GPHĐKD ngày 06 tháng 07 năm 2007, Giấy phép điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK ngày 19 tháng 4 năm 2012, Giấy phép điều chỉnh số 116/GPĐC-UBCK ngày 13 tháng 12 năm 2012 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở của Công ty tại: Số 30 Đường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 135.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 135.000.000.000 đồng; tương đương 13.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

#### 1.2 . Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

### 2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

#### 2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

#### 2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

##### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.

##### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

##### *Hình thức kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

**2.3 . Công cụ tài chính**

*Ghi nhận ban đầu*

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chỉ phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

*Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**2.5 . Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

**2.6 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Phương tiện vận tải	06 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 07 năm
- Phần mềm giao dịch, kế toán	03 - 07 năm

**2.7 . Chứng khoán đầu tư**

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm tài chính được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn cổ phiếu bán ra.

## **2.8 . Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Kỳ phiếu, tín phiếu kho bạc, tiền gửi ngân hàng có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

## **2.9 . Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn**

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán: nếu chứng khoán đã được niêm yết thì giá trị thị trường được tính theo giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX); Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi thì giá trị thị trường là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất;
- Đối với các khoản đầu tư dài hạn vào tổ chức kinh tế: mức trích lập dự phòng được xác định dựa vào báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của tổ chức kinh tế.

## **2.10 . Chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

## **2.11 . Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

## **2.12 . Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

## **2.13 . Ghi nhận doanh thu**

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

### *Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia*

- Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích;
- Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn;

## **2.14 . Các khoản thuế**

### *Thuế hiện hành*

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**Số 30 Đường Nguyễn Du,  
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**2.15 . Các bên liên quan**

Các doanh nghiệp, trực tiếp hay gián tiếp, qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**3 . GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM**

	Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm VND
Của Công ty Chứng khoán	1.640.009	16.400.130.000
- Cổ phiếu	1.640.009	16.400.130.000
Của người đầu tư	637.400.447	8.303.985.185.200
- Cổ phiếu	637.400.447	8.303.985.185.200
	639.040.456	8.320.385.315.200

**4 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Tiền mặt tại quỹ	212.125.020	8.693.161.367
Tiền gửi ngân hàng	35.607.001.457	19.319.927.334
Tiền gửi về giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	30.584.431.877	35.556.271.474
Tiền gửi về đặt cọc mua cổ phần của nhà đầu tư	1.348.740.850	-
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi kỳ hạn dưới 3 tháng tại các ngân hàng thương mại)	23.300.000.000	13.000.000.000
	91.052.299.204	76.569.360.175





**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

Số 30 Đường Nguyễn Du,

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**5 - CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	Số lượng		Giá trị theo số kế toán		Tăng so với giá trị trước		Giảm so với giá trị trước		Tổng giá trị theo giá thị trường	
	31/12/2014	01/01/2014	31/12/2014	01/01/2014	31/12/2014	01/01/2014	31/12/2014	01/01/2014	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Chứng khoán thương mại</b>			<b>13.805.156</b>	<b>13.675.156</b>	<b>1.836.052</b>	<b>282.300</b>	<b>(6.415.408)</b>	<b>(7.104.056)</b>	<b>9.225.800</b>	<b>6.853.400</b>
Chứng khoán niêm yết			13.805.156	13.675.156	1.836.052	282.300	(6.415.408)	(7.104.056)	9.225.800	6.853.400
- ACB	21		476.776	476.776	-	-	(153.376)	(149.176)	323.400	327.600
- BVS	60		1.980.000	1.980.000	-	-	(1.164.000)	(1.296.000)	816.000	684.000
- HPC	97		1.269.018	1.269.018	-	-	(813.118)	(900.418)	455.900	368.600
- KLS	98		1.372.000	1.372.000	-	-	(343.000)	(499.800)	1.029.000	872.200
- PVI	41		865.556	865.556	-	-	(135.756)	(123.456)	729.800	742.100
- PVS	51		879.000	879.000	492.900	156.300	-	-	1.371.900	1.035.300
- PVX	36		700.000	700.000	-	-	(527.200)	(592.000)	172.800	108.000
- SDC	86		550.400	550.400	481.600	-	-	-	1.032.000	550.400
- SHN	85		1.700.000	1.700.000	-	-	(1.368.500)	(1.419.500)	331.500	280.500
- VCG	83		2.820.180	2.820.180	-	-	(1.766.080)	(1.981.880)	1.054.100	838.300
- VCS	40		525.000	525.000	559.000	15.000	-	-	1.084.000	540.000
- CSM	3		75.000	75.000	54.000	33.000	-	-	129.000	108.000
- DIG	4		187.778	187.778	-	-	(135.378)	(138.178)	52.400	49.600
- SEC	10		135.000	105.000	-	-	(9.000)	(2.800)	126.000	102.200
- SRC	11		142.000	117.000	232.000	78.000	-	-	374.000	195.000
- STB	8		127.448	52.448	16.552	-	-	(848)	144.000	51.600
<b>Đầu tư ngắn hạn khác</b>			<b>12.000.000.000</b>	<b>27.300.000.000</b>	-	-	-	-	<b>12.000.000.000</b>	<b>27.300.000.000</b>
- Tiền gửi kỳ hạn từ 3 tháng đến dưới 1 năm			12.000.000.000	27.300.000.000	-	-	-	-	12.000.000.000	27.300.000.000
			<b>12.013.805.156</b>	<b>27.313.675.156</b>	<b>1.836.052</b>	<b>282.300</b>	<b>(6.415.408)</b>	<b>(7.104.056)</b>	<b>12.009.225.800</b>	<b>27.306.853.400</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

Số 30 Đường Nguyễn Du,  
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**6 - CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN**

	01/01/2014		Số phát sinh trong năm		31/12/2014		Tổng số dự phòng đã lập VND
	Tổng số VND	Số quá hạn VND	Tăng VND	Giảm VND	Tổng số VND	Số quá hạn VND	
<b>Phải thu của khách hàng</b>	23.750.000	-	7.553.876.435	7.497.876.435	79.750.000	-	-
- Phải thu dịch vụ tư vấn	23.750.000	-	7.553.876.435	7.497.876.435	79.750.000	-	-
<b>Trả trước cho người bán</b>	74.800.000	-	2.066.695.592	1.917.495.592	224.000.000	-	-
- Ứng trước cho nhà cung cấp	74.800.000	-	2.066.695.592	1.917.495.592	224.000.000	-	-
<b>Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán</b>	44.226.915.017	-	698.859.706.504	702.145.265.271	40.941.356.250	-	(11.000.000.000)
- Phải thu khách hàng ứng trước tiền bán	3.587.000.624	-	692.036.826.434	695.235.633.992	388.193.066	-	-
- Phải thu về hợp đồng hợp tác đầu tư	40.505.000.000	-	-	-	40.505.000.000	-	(11.000.000.000)
- Phải thu khách hàng phí giao dịch chứng khoán	129.546.793	-	6.822.880.070	6.909.631.279	42.795.584	-	-
- Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán khác	5.367.600	-	-	-	5.367.600	-	-
<b>Các khoản phải thu khác</b>	81.696.667	-	8.039.161.660	8.060.691.660	60.166.667	-	-
- Phải thu lãi tiền gửi, tiền cho vay	81.696.667	-	8.039.161.660	8.060.691.660	60.166.667	-	-
	<b>44.407.161.684</b>	<b>-</b>	<b>716.519.440.191</b>	<b>719.621.328.958</b>	<b>41.305.272.917</b>	<b>-</b>	<b>(11.000.000.000)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

Số 30 Đường Nguyễn Du,  
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**7 . THUÊ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.166.193.687	1.275.742.208
	<b>1.166.193.687</b>	<b>1.275.742.208</b>

**8 . TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tạm ứng	5.500.000	8.000.000
	<b>5.500.000</b>	<b>8.000.000</b>

**9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Phương tiện vận tài, truyền dẫn VND	Thiết bị văn phòng VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>			
Tại ngày 01/01/2014	1.623.734.000	2.614.243.745	4.237.977.745
Tại ngày 31/12/2014	1.623.734.000	2.614.243.745	4.237.977.745
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Tại ngày 01/01/2014	1.104.231.500	2.508.845.460	3.613.076.960
Trích khấu hao	188.910.000	69.132.730	258.042.730
Tại ngày 31/12/2014	1.293.141.500	2.577.978.190	3.871.119.690
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày 01/01/2014	519.502.500	105.398.285	624.900.785
Tại ngày 31/12/2014	330.592.500	36.265.555	366.858.055

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 2.815.358.645 đồng.

**10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Phần mềm giao dịch, kế toán có nguyên giá và hao mòn lũy kế đến 31/12/2014 tương ứng là 2.696.699.470 đồng và 1.979.366.141 đồng, khấu hao trong năm là 287.991.500 đồng.

**11 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Đầu tư chứng khoán dài hạn	245.445	245.445
Đầu tư dài hạn khác	28.350.000.000	28.350.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	(203.645)	(190.345)
	<b>28.350.041.800</b>	<b>28.350.055.100</b>

(\*) Đây là khoản dự phòng của các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn là các cổ phiếu lẻ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**Số 30 Đường Nguyễn Du,  
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<u>31/12/2014</u>	<u>01/01/2014</u>
	VND	VND
Góp vốn vào Công ty CP Công nghiệp Khoáng sản Vj Xuyên	3.000.000.000	3.000.000.000
Góp vốn vào Dự án Xử lý Nước thải Từ Sơn với Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Phú Điền	25.350.000.000	25.350.000.000
	<b><u>28.350.000.000</u></b>	<b><u>28.350.000.000</u></b>
<b>12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN</b>	<u>Năm 2014</u>	<u>Năm 2013</u>
	VND	VND
Tại ngày 01/01	901.429.876	616.642.386
Tăng trong năm	1.832.081.202	618.742.900
Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh	(728.906.419)	(333.955.410)
	<b><u>2.004.604.659</u></b>	<b><u>901.429.876</u></b>
Tại ngày 31/12		
<b>Trong đó chi tiết số dư cuối năm bao gồm:</b>	<u>31/12/2014</u>	<u>01/01/2014</u>
	VND	VND
Chi phí hoàn thiện văn phòng, hệ thống mạng	1.054.658.336	444.403.664
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	949.946.323	457.026.212
	<b><u>2.004.604.659</u></b>	<b><u>901.429.876</u></b>
<b>13 . TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN</b>	<u>31/12/2014</u>	<u>01/01/2014</u>
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	3.765.362.888	3.765.362.888
Tiền lãi phân bổ trong năm	1.504.759.054	963.645.756
	<b><u>5.390.121.942</u></b>	<b><u>4.849.008.644</u></b>
Số dư cuối năm		
<b>14 . TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC</b>	<u>31/12/2014</u>	<u>01/01/2014</u>
	VND	VND
Đặt cọc tiền thuê nhà	285.196.628	285.196.628
Ký quỹ, ký cược khác	10.000.000	10.000.000
	<b><u>295.196.628</u></b>	<b><u>295.196.628</u></b>
Số dư cuối năm		

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**Số 30 Đường Nguyễn Du,  
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	22.887.552	13.513.183
Thuế Thu nhập cá nhân	1.138.309.869	596.037.713
	<b>1.161.197.421</b>	<b>609.550.896</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Chi phí giao dịch phải trả HNX và HOSE	110.652.527	180.941.064
Trích trước chi phí lương thưởng cuối năm	320.000.000	371.891.371
Chi phí điện nước	66.000.000	75.000.000
Chi phí phải trả khác	32.500.000	30.000.000
	<b>529.152.527</b>	<b>657.832.435</b>

**17 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	8.216.160	9.438.315
Nhận tiền gửi của nhà đầu tư	30.584.431.877	35.556.271.474
	<b>30.592.648.037</b>	<b>35.565.709.789</b>

**18 . PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

	31/12/2014	01/01/2014
	VND	VND
Phải trả tiền đặt cọc mua cổ phần	1.348.740.850	-
	<b>1.348.740.850</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

Số 30 Đường Nguyễn Du,  
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**19 - VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2013	135.000.000.000	(5.715.000.000)	-	-	7.105.477.666	136.390.477.666
Lãi trong năm	-	-	-	-	334.877.553	334.877.553
Tại ngày 31/12/2013	135.000.000.000	(5.715.000.000)	-	-	7.440.355.219	136.725.355.219
Lãi trong năm	-	-	-	-	435.182.386	435.182.386
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	21.759.119	21.759.119	(43.518.238)	-
Tại ngày 31/12/2014	135.000.000.000	(5.715.000.000)	21.759.119	21.759.119	7.832.019.367	137.160.537.605

(\*) Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự phòng tài chính bằng 5% lợi nhuận sau thuế theo quy định tại thông tư 146/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán.

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2014	01/01/2014	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ (%)
	VND	VND	(%)	(%)
Vốn góp của Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia	6.750.000.000	6.750.000.000	5,00%	5,00%
Vốn góp của Công ty Cổ phần SPM	6.750.000.000	6.750.000.000	5,00%	5,00%
Vốn góp của cổ đông khác	118.325.000.000	118.325.000.000	87,65%	87,65%
Cổ phiếu quỹ	3.175.000.000	3.175.000.000	2,35%	2,35%
	<b>135.000.000.000</b>	<b>135.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

Số 30 Đường Nguyễn Du,  
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	135.000.000.000	135.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	135.000.000.000	135.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	135.000.000.000	135.000.000.000
<b>d) Cổ phiếu</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>01/01/2014</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.500.000	13.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.500.000	13.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.500.000	13.500.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	317.500	317.500
- Cổ phiếu phổ thông	317.500	317.500
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.182.500	13.182.500
- Cổ phiếu phổ thông	13.182.500	13.182.500
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000
<b>20 . DOANH THU</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2013</b>
	VND	VND
<b>Doanh thu</b>	<b>22.654.893.572</b>	<b>13.850.208.542</b>
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	13.483.244.669	7.097.582.082
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	50.450.800	20.528.583
- Doanh thu hoạt động tư vấn	3.754.115.050	1.568.297.210
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	327.763.546	124.479.492
- Doanh thu khác	5.039.319.507	5.039.321.175
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh</b>	<b>22.654.893.572</b>	<b>13.850.208.542</b>
<b>21 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2013</b>
	VND	VND
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	4.701.271.005	1.985.570.008
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	1.440.000.000	305.442.994
Chi phí hoạt động tư vấn	41.203.635	193.750.202
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	370.432.655	239.040.354
Hoàn nhập dự phòng	(675.348)	(222.250.346)
Chi phí khác	486.175.238	279.889.814
Chi phí trực tiếp chung	7.759.050.923	5.340.391.159
- Chi phí nhân viên	4.422.039.032	2.567.999.499
- Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	251.067.746	180.381.165
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	246.145.129	259.003.704
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.839.799.016	2.333.006.791
	<b>14.797.458.108</b>	<b>8.121.834.185</b>

22 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	4.355.207.482	2.987.797.790
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	642.913.304	343.036.433
Chi phí khấu hao tài sản cố định	299.889.101	401.304.398
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	6.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.011.696.870	1.545.162.751
	<b>7.312.706.757</b>	<b>5.283.301.372</b>

23 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	544.730.907	446.450.025
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(450.800)	(160.135)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(450.800)	(160.135)
Tổng thu nhập tính thuế	544.280.107	446.289.890
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất hiện hành	108.856.021	111.572.472
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay	692.500	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>109.548.521</b>	<b>111.572.472</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	(1.275.742.208)	(1.387.314.680)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	-	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối năm</b>	<b>(1.166.193.687)</b>	<b>(1.275.742.208)</b>

24 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	435.182.386	334.877.553
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	435.182.386	334.877.553
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	13.182.500	13.182.500
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>33</b>	<b>25</b>



**25 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị số kế toán			
	31/12/2014		01/01/2014	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	91.052.299.204	-	76.569.360.175	-
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	41.081.272.917	(11.000.000.000)	44.332.361.684	(11.000.000.000)
Đầu tư ngắn hạn	13.805.156	(6.415.408)	13.675.156	(7.104.056)
Tiền gửi có kỳ hạn	12.000.000.000	-	27.300.000.000	-
Đầu tư dài hạn khác	28.350.245.445	(203.645)	28.350.245.445	(190.345)
	<u>172.497.622.722</u>	<u>(11.006.619.053)</u>	<u>176.565.642.460</u>	<u>(11.007.294.401)</u>

	Giá trị số kế toán	
	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác	31.952.910.607	36.375.895.054
Chi phí phải trả	529.152.527	657.832.435
	<u>32.482.063.134</u>	<u>37.033.727.489</u>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

**Rủi ro về giá:**

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

**Rủi ro về lãi suất:**

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	91.052.299.204	-	-	91.052.299.204
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	30.081.272.917	-	-	30.081.272.917
Đầu tư ngắn hạn	7.389.748	-	-	7.389.748
Tiền gửi có kỳ hạn	12.000.000.000	-	-	12.000.000.000
Đầu tư dài hạn	-	28.350.041.800	-	28.350.041.800
	<u>133.140.961.869</u>	<u>28.350.041.800</u>	<u>-</u>	<u>161.491.003.669</u>
<b>Tại ngày 01/01/2014</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	76.569.360.175	-	-	76.569.360.175
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	33.332.361.684	-	-	33.332.361.684
Đầu tư ngắn hạn	6.571.100	-	-	6.571.100
Tiền gửi có kỳ hạn	27.300.000.000	-	-	27.300.000.000
Đầu tư dài hạn	-	28.350.055.100	-	28.350.055.100
	<u>137.208.292.959</u>	<u>28.350.055.100</u>	<u>-</u>	<u>165.558.348.059</u>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2014</b>				
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác	31.952.910.607	-	-	31.952.910.607
Chi phí phải trả	529.152.527	-	-	529.152.527
	<u>32.482.063.134</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>32.482.063.134</u>
<b>Tại ngày 01/01/2014</b>				
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác	36.375.895.054	-	-	36.375.895.054
Chi phí phải trả	657.832.435	-	-	657.832.435
	<u>37.033.727.489</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>37.033.727.489</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**26 . CÁC KHOẢN TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN DOANH NGHIỆP NẮM GIỮ NHƯNG KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG**

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Các khoản tiền nhận kỳ quỹ, ký cược của nhà đầu tư	30.584.431.877	35.556.271.474
	<u>30.584.431.877</u>	<u>35.556.271.474</u>

**27 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**Số 30 Đường Nguyễn Du,  
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà NộiBáo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014**28 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**  
Theo lĩnh vực kinh doanh

	Mối giới và dịch vụ khách hàng	Tự doanh	Kinh doanh nguồn vốn	Tư vấn	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	13.811.008.215	50.450.800	5.039.319.507	3.754.115.050	22.654.893.572
Chi phí bộ phận trực tiếp	5.453.970.844	1.439.324.652	-	145.111.689	7.038.407.185
Chi phí không phân bổ	-	-	-	-	7.759.050.923
<b>Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>8.357.037.371</b>	<b>(1.388.873.852)</b>	<b>5.039.319.507</b>	<b>3.609.003.361</b>	<b>7.857.435.464</b>
Tài sản bộ phận trực tiếp	41.236.552.878	28.417.598.215	35.300.000.000	303.750.000	105.257.901.093
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	66.415.776.077
<b>Tổng tài sản</b>	<b>41.236.552.878</b>	<b>28.417.598.215</b>	<b>35.300.000.000</b>	<b>303.750.000</b>	<b>171.673.677.170</b>
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	30.695.084.404	-	-	1.348.740.850	32.043.825.254
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	2.469.314.311
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>30.695.084.404</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.348.740.850</b>	<b>34.513.139.565</b>

## Theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, do đó Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**Số 30 Đường Nguyễn Du,  
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**29 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	1.091.000.000	512.100.000


**30 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Một số chỉ tiêu đã được phân loại lại cho phù hợp để so sánh với số liệu năm nay.

	Mã số	Phân loại và trình bày lại VND	Trình bày trên báo cáo năm trước VND
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>			
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(57.700.000.000)	
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	30.400.000.000	
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(57.700.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	30.400.000.000


Nguyễn Thị Khanh  
Người lập

Ngô Hà Chi  
Kế toán trưởng
  
Trần Thị Thu Hương
Thay mặt người đại diện theo pháp luật  
Thành viên thường trực Hội đồng Quản trị  
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2015